hTOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA BÌNH
TỈNH BẠC LIÊU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 47/2021/DS-ST
Ngày 06/12/2021
"V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA BÌNH, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Tấn Phước

2. Ông Huỳnh Tài Em

- Thư ký phiên toà: Ông Phan Văn Dư, Thư ký Toà án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình tham gia phiên tòa: Ông Văn Hữu Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án T lý số: 46/2020/TLST- DS ngày 27 tháng 02 năm 2020 về *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2021/QĐXX- ST ngày 18 tháng 07 năm 2021 giữa các đương sự:

** Nguyên đơn:* Quỹ tín dụng nhân dân LT.

Địa chỉ: 94A ấp Phước Thạnh I, xã LT, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Liêu Quốc Thanh, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị, Qũy tín dụng nhân dân LT.

Người được ủy quyền: Bà Lâm Thị Thu T, chức vụ: Kiểm soát, Qũy tín dụng nhân dân LT *(Có mặt).*

** Đồng bị đơn:*

- Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1971 *(Vắng mặt).*

- Bà Phan Thúy N, sinh năm 1972 *(Vắng mặt)*

Cùng địa chỉ: Ấp 21, xã Minh Diệu, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan:*

1/ Ông Phan Văn T, sinh năm 1936 *(Vắng mặt).*

Cùng địa chỉ: Ấp 33, xã Minh Diệu, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

2/ Bà Nguyễn Thị Q

Người thừa kế quyền và lợi ích hợp pháp của bà Nguyễn Thị Q

2.1/ Bà Phan Thúy L *(Vắng mặt).*

2.2/ Bà Phan Thúy K *(Vắng mặt).*

2.3/ Bà Phan Thúy P *(Vắng mặt).*

2.4/ Bà Phan Thúy Diễm *(Vắng mặt).*

2.5/ Bà Phan Thúy H *(Vắng mặt).*

2.6/ Bà Phan Thúy H *(Vắng mặt).*

2.7/ Bà Phan Ái Hữu *(Vắng mặt).*

3/ Bà Lê Thị Chinh**,** sinh năm 1978 *(Vắng mặt).*

Ông Hồ Thanh P, sinh năm 1975 *(Vắng mặt)*

Cùng địa chỉ: Ấp 21, xã Minh Diệu, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

4/ Ông Phạm Vũ T *(Vắng mặt).*

Địa chỉ: Ấp 21, xã Minh Diệu, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

5/ Phan Hoài H *(Vắng mặt).*

Địa chỉ: Ấp Ninh Lợi, xã Minh Diệu, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

6/ Ông Dương Văn L *(Vắng mặt).*

- Bà Huỳnh Ngọc H, sinh năm 1977 *(Vắng mặt).*

Địa chỉ: Ấp 33, xã Minh Diệu, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 14/02/2020 và trong quá trình xét xử, đại diện theo ủy quyền của Qũy tín dụng nhân dân LT - Bà Lâm Thị Thu T trình bày:

Ông Nguyễn Văn M và bà Phan Thúy N có ký kết với Quỹ tín dụng nhân dân LT hợp đồng tín dụng số TN 689/15, ngày 09/12/2015 vay số tiền 1.000.000.000 đồng; mục đích vay là sản xuất nông nghiệp; lãi suất 0,9%/tháng; lãi quá hạn 1,35%/tháng; thời hạn vay 48 tháng kể từ ngày 09/12/2015 đến ngày 09/12/2019; phương thức thanh toán là trả lãi hàng tháng và trả nợ gốc khi hết hạn hợp đồng.

Để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ vay ông M, bà N, ông Phan Văn T, bà Nguyễn Thị Q thế chấp cho Quỹ tín dụng nhân dân LT các quyền sử dụng đất theo các giấy chứng nhận số BN 413563, AO 437185, AO 437186, AO 437187, AO 437188, tại thửa đất số 30, tờ bản đồ số 10 với diện tích: 32.775,8 m^2, đất tọa lạc tại ấp 21 và 33, xã Minh Diệu, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

Quá trình thực hiện hợp đồng ông M và bà N đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi.

Nay Quỹ tín dụng nhân dân LT yêu cầu ông Nguyễn Văn M và bà Phan Thúy N trả cho Quỹ tín dụng nhân dân LT số tiền tính đến ngày 14/02/2019 là 1.119.833.000 đồng (trong đó: lãi trong hạn là 86.333.000 đồng và lãi quá hạn là 33.500.000 đồng) và lãi phát sinh kể từ ngày 15/02/2019 cho đến khi ông M, bà N trả hết nợ. T hợp ông M, bà N không thanh toàn hoặc không trả đầy đủ số tiền còn nợ thì Quỹ tín dụng nhân dân LT yêu cầu xử lý các tài sản thế chấp nêu trên để thu hồi nợ. Ngoài ra, Qũy tín dụng nhân dân LT không còn yêu cầu gì khác.

** Đồng bị đơn là ông Nguyễn Văn M và bà Phan Thúy N:* Ông M và bà N đã được Toà án triệu tập tham gia phiên họp giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ hợp lệ đến lần thứ hai nhưng ông M và bà N vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến trình bày của ông M và bà N.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ L quan là bà Phan Thúy K trình bày (Biên bản lấy lời khai ngày 29/04/2021):* Bà không có ý kiến hay yêu cầu gì trong vụ án

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ L quan là Hồ Thanh P trình bày (Biên bản lấy lời khai ngày 26/02/2020):* Ngày 20/7/2019 ông có nhận cố của ông M và bà N 04 công đất tầm cấy tõa lạc tại ấp 21, xã Minh Diệu, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu với giá 150.000.000 đồng; thời hạn cố đất là 05 năm. Nay trước yêu cầu của Quỹ tín dụng nhân dân LT thì ông không yêu cầu gì; T hợp phát sinh tranh chấp thì ông sẽ khởi kiện ông M và bà N trong vụ án khác. Ngoài ra, ông không còn yêu cầu gì thêm.

* Tại phiên tòa:

Ý kiến của đại diện N hàng: Quỹ tín dụng nhân dân LT yêu cầu ông Nguyễn Văn M và bà Phan Thúy N trả cho Quỹ tín dụng nhân dân LT số tiền tạm tính đến ngày 06/12/2021 là 1.450.333.000 *(trong đó: nợ gốc 1.000.000.000 đồng, tiền lãi là 450.333.000)* và lãi suất phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho đến khi ông M, bà N trả hết nợ. T hợp ông M, bà N không thanh tóan hoặc không trả đầy đủ số tiền còn nợ thì Quỹ tín dụng nhân dân LT yêu cầu xử lý các tài sản thế chấp nêu trên để thu hồi nợ, đồng thời Qũy tín dụng yêu cầu hủy các hợp đồng L quan đến tài sản mà ông M – bà N đã thế chấp cho N hàng. Ngoài ra, Qũy tín dụng nhân dân LT không còn yêu cầu gì khác.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu:

Về thủ tục tố tụng: Từ khi T lý đến khi xét xử vụ án, những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân LT đòi ông Nguyễn Văn M và bà Phan Thúy N phải thanh toán nợ vay tạm tính đến ngày 06/12/2021 là 1.450.333.000 *(trong đó: nợ gốc 1.000.000.000 đồng, tiền lãi là 450.333.000)* và lãi suất phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho đến khi ông M, bà N trả hết nợ. T hợp ông Nguyễn Văn M và bà Phan Thúy N không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ gốc và lãi cho Quỹ tín dụng nhân dân LT thì Quỹ tín dụng nhân dân LT có quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp thế chấp trên để thu hồi nợ; Hủy hợp đồng cầm cố đề ngày 20/7/2019. Hai bên phải hoàn trả cho nhau

những gì đã nhận, buộc ông Nguyễn Văn M, bà Phan Thúy N có nghĩa vụ trả cho ông Hồ Thanh P, bà Lê Thị Chinh 150.000.000 đồng. Buộc ông Hồ Thanh P, bà Lê Thị Chinh phải có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Văn M, bà Phan Thúy N 04 công đất tầm cấy tọa lạc tại ấp 21, xã Minh Diệu, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa nguyên đơn là Quỹ tín dụng nhân dân LT và bị đơn là Ông Nguyễn Văn M và bà Phan Thúy N theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

[2] Tại phiên tòa đồng bị đơn là ông Nguyễn Văn M và bà Phan Thúy N vắng mặt, những người có quyền lợi và nghĩa vụ L quan là ông Phan Văn T, bà Lê Thị Chinh, bà Phan Thúy L, bà Phan Thúy K, bà Phan Thúy P, bà Phan Thúy Diễm, bà Phan Thúy H, bà Phan Thúy H, bà Phan Ái Hữu, ông Phạm Vũ T, bà Phan Hoài H, ông Dương Văn L, bà Huỳnh Ngọc H vắng mặt không có lý do; ông Hồ Thanh P có đơn yêu cầu vắng mặt. Do đó, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Xét thấy giữa ông Nguyễn Văn M và bà Phan Thúy N với Quỹ tín dụng nhân dân LT có ký kết hợp đồng tín dụng với nhau vào ngày 09/12/2015 để bà N, ông M vay số tiền gốc 1.000.000.000 đồng của Quỹ tín dụng, giao dịch này là có thật, có xảy ra trên thực tế.

[4] Bên cạnh đó: **theo khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quy định:** *"2. Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh".*

Từ khi T lý vụ án đến khi xét xử thấy rằng ông Nguyễn Văn M và bà Phan Thúy N không phản đối những tình tiết, sự kiện mà Quỹ tín dụng nhân dân LT đã đưa ra, nên Quỹ tín dụng nhân dân LT không cần phải chứng minh.

[5] Do đó: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân LT đòi ông Nguyễn Văn M và bà Phan Thúy N phải thanh toán nợ vay tạm tính đến ngày 06/12/2021 là 1.450.333.000 *(trong đó: nợ gốc 1.000.000.000 đồng, tiền lãi là 450.333.000)* và lãi suất phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho đến khi ông M, bà N trả hết nợ.

[6] Xét thấy việc thế chấp tài sản trên có đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của Nghị định số 83/2010/NĐ-CP ngày 23/7/2010 của Chính Phủ về đăng ký giao dịch bảo đảm và Thông tư L tịch số 20/2011/TTLT-BTP-BTNMT ngày 18/11/2011 về việc hướng dẫn đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của Bộ Tư pháp và Bộ Tài nguyên môi T, cụ thể:

Ngày 09/12/2015, ông Phan Văn T, bà Nguyễn Thị Q có ký hợp đồng thế chấp với Quỹ tín dụng nhân dân LT để bảo lãnh cho ông M, bà N vay tiền của Quỹ tín dụng nhân dân LT theo các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BN 413563, tại thửa đất số 1024, tờ bản đồ số 09, diện tích 5.480,8m^2, do UBND huyện Hòa Bình cấp ngày 23/3/2013, đất tọa lạc tại ấp 21, xã Minh Diệu, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 437185, tại thửa đất số 184, tờ bản đồ số 10, diện tích 3.386m^2, do UBND huyện Hòa Bình cấp ngày 21/12/2008, đất tọa lạc tại ấp 33, xã Minh Diệu, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 437186, tại thửa đất số 201, tờ bản đồ số 10, diện tích 6.732m^2, do UBND huyện Hòa Bình cấp ngày 31/12/2008, đất tọa lạc tại ấp 33, xã Minh Diệu, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 437187, tại thửa đất số 380, tờ bản đồ số 10, diện tích 13.745m^2, do UBND huyện Hòa Bình cấp ngày 31/12/2008, đất tọa lạc tại ấp 33, xã Minh Diệu, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 437188, tại thửa số 929, tờ bản đồ số 10, diện tích: 3.432m^2 đất tọa lạc tại ấp 33, xã Minh Diệu, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

[7] Mặt khác, các bên ký kết hợp đồng thế chấp là tự nguyện và tuân thủ đúng quy định pháp luật, căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, công nhận hợp đồng thế chấp này.

[8] Do đó: T hợp ông Nguyễn Văn M và bà Phan Thúy N không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ gốc và lãi cho Quỹ tín dụng nhân dân LT thì Quỹ tín dụng nhân dân LT có quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp thế chấp trên để thu hồi nợ.

[9] Đối với hợp đồng cầm cố quyền sử dụng: Trong quá trình giải quyết vụ án ông Hồ Thanh P xác định ngày 20/7/2019 ông có nhận cầm cố của ông M và bà N 04 công đất tầm cấy tõa lạc tại ấp 21, xã Minh Diệu, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu với giá 150.000.000 đồng; Thời hạn cố đất là 05 năm. Tuy nhiên ông P không có ý kiến hay yêu cầu gì trong vụ án. Tuy nhiên Hội đồng xét xử xét thấy nếu không giải quyết hợp đồng cố đất giữa vợ chồng ông M, bà N và ông P sẽ làm ảnh H đến quyền lợi của Qũy tín dụng nhân dân LT, ảnh H đến quá trình thi hành án vì hiện tại phân đất này ông P đang quản lý, sử dụng. Do đó để đảm bảo giải quyết triệt để vụ án Hội đồng xét xử xét thấy:

Xét tờ cố đất đề ngày 20/7/2019, thể hiện: ông P có nhận cố của ông M và bà N 04 công đất tầm cấy tọa lạc tại ấp 21, xã Minh Diệu, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu với giá 150.000.000 đồng, thời hạn cố đất là 05 năm kể từ ngày 20/7/2019.

Theo khoản 1 Điều 167 Luật đất đai năm 2013 quy định: quyền chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, thế chấp, góp vốn quyền sử dụng đất *"1. Người sử dụng đất được thực hiện các quyền chuyển đổi,*

chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, thế chấp, góp vốn quyền sử dụng đất theo quy định của Luật này”.

[10] Đối chiếu với quy định khoản 1 Điều 167 Luật đất đai năm 2013 thì Nhà nước chỉ thừa nhận quyền chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, thế chấp, góp vốn quyền sử dụng đất, không quy định về cầm cố quyền sử dụng đất. Nên hợp đồng cầm cố quyền sử dụng đất giữa ông Hồ Thanh P, bà Lê Thị Chinh với ông Nguyễn Văn M, bà Phan Thúy N là vô hiệu.

[11] **Theo Điều 122 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định giao dịch dân sự vô hiệu:** *“Giao dịch dân sự không có một trong các điều kiện được quy định tại Điều 117 của Bộ luật này thì vô hiệu, trừ T hợp Bộ luật này có quy định khác”.*

Theo Điều 131 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định H quả pháp lý của giao dịch dân sự vô hiệu: *“1. Giao dịch dân sự vô hiệu không làm phát sinh, thay đổi, chấm dứt quyền, nghĩa vụ dân sự của các bên kể từ thời điểm giao dịch được xác lập. 2. Khi giao dịch dân sự vô hiệu thì các bên khôi phục lại tình trạng ban đầu, hoàn trả cho nhau những gì đã nhận. T hợp không thể hoàn trả được bằng hiện vật thì trị giá thành tiền để hoàn trả”.*

[12] Do đó: Đối chiếu với các quy định trên của pháp luật tuyên bố hợp đồng cầm cố quyền sử dụng đất giữa ông Hồ Thanh P, bà Lê Thị Chinh với ông Nguyễn Văn M, bà Phan Thúy N là vô hiệu. Hủy hợp đồng cầm cố đề ngày 20/7/2019. Hai bên phải hoàn trả cho nhau những gì đã nhận, buộc ông Nguyễn Văn M, bà Phan Thúy N có nghĩa vụ trả cho ông Hồ Thanh P, bà Lê Thị Chinh 150.000.000 đồng. Buộc ông Hồ Thanh P, bà Lê Thị Chinh phải có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Văn M, bà Phan Thúy N 04 công đất tầm cấy tọa lạc tại ấp 21, xã Minh Diệu, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

[13] Đối với ông Nguyễn Văn M và bà Phan Thúy N, quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt theo quy định của pháp luật các văn bản tố tụng yêu cầu ông Nguyễn Văn M và bà Phan Thúy N cung cấp chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình trước yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân Vĩnh Mỹ, nhưng ông Nguyễn Văn M và bà Phan Thúy N không cung cấp, cũng không có ý kiến bằng văn bản là đã từ bỏ quyền lợi của mình thông qua việc không tham gia tố tụng theo triệu tập của Tòa án.

[14] Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: ông Nguyễn Văn M và bà Phan Thúy N phải nộp 1.000.000 đồng. Qũy tín dụng nhân dân LT đã dự nộp tạm ứng 1.000.000 đồng được hoàn lại toàn bộ từ số tiền ông Nguyễn Văn M và bà Phan Thúy N nộp.

[15] Án phí ông Nguyễn Văn M và bà Phan Thúy N phải chịu theo quy định pháp luật

[16] Về ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu là có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tụng dân sự năm 2015; Điều 463 và Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; Án lệ số 08 được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân LT đòi ông Nguyễn Văn M và bà Phan Thúy N phải thanh toán nợ vay tạm tính đến ngày 06/12/2021 là 1.450.333.000 *(trong đó: nợ gốc 1.000.000.000 đồng, tiền lãi là 450.333.000)* và lãi suất phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho đến khi ông M, bà N trả hết nợ.

2/. Buộc ông Nguyễn Văn M và bà Phan Thúy N trả cho Quỹ tín dụng nhân dân LT số tiền tạm tính đến ngày 06/12/2021 là 1.450.333.000 *(trong đó: nợ gốc 1.000.000.000 đồng, tiền lãi là 450.333.000)* và lãi suất phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho đến khi ông M, bà N trả hết nợ.

T hợp ông Nguyễn Văn M và bà Phan Thúy N không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ gốc và lãi cho Quỹ tín dụng nhân dân LT thì Quỹ tín dụng nhân dân LT có quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp là các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BN 413563, tại thửa đất số 1024, tờ bản đồ số 09, diện tích 5.480,8m^2, do UBND huyện Hòa Bình cấp ngày 23/3/2013, đất tọa lạc tại ấp 21, xã Minh Diệu, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 437185, tại thửa đất số 184, tờ bản đồ số 10, diện tích 3.386m^2, do UBND huyện Hòa Bình cấp ngày 21/12/2008, đất tọa lạc tại ấp 33, xã Minh Diệu, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 437186, tại thửa đất số 201, tờ bản đồ số 10, diện tích 6.732m^2, do UBND huyện Hòa Bình cấp ngày 31/12/2008, đất tọa lạc tại ấp 33, xã Minh Diệu, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 437187, tại thửa đất số 380, tờ bản đồ số 10, diện tích 13.745m^2, do UBND huyện Hòa Bình cấp ngày 31/12/2008, đất tọa lạc tại ấp 33, xã Minh Diệu, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 437188, tại thửa số 929, tờ bản đồ số 10, diện tích: 3.432m^2 đất tọa lạc tại ấp 33, xã Minh Diệu, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

4/ Tuyên bố hợp đồng cầm cố quyền sử dụng đất giữa ông Hồ Thanh P, bà Lê Thị Chinh với ông Nguyễn Văn M, bà Phan Thúy N là vô hiệu. Hủy hợp đồng cầm cố đề ngày 20/7/2019. Buộc ông Nguyễn Văn M, bà Phan Thúy N có nghĩa vụ trả cho ông Hồ Thanh P, bà Lê Thị Chinh số tiền cố đất 150.000.000 đồng. Buộc ông Hồ Thanh P, bà Lê Thị Chinh phải có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Văn M, bà

Phan Thúy N 04 công đất tầm cấy tọa lạc tại ấp 21, xã Minh Diệu, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

5/. Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: ông Nguyễn Văn M và bà Phan Thúy N phải nộp 1.000.000 đồng. Qũy tín dụng nhân dân LT đã dự nộp tạm ứng 1.000.000 đồng được hoàn lại toàn bộ từ số tiền ông Nguyễn Văn M và bà Phan Thúy N nộp.

6/ Án phí dân sự, buộc ông Nguyễn Văn M và bà Phan Thúy N phải nộp 55.510.000 đồng; Án phí hợp đồng cầm cố ông Nguyễn Văn M và bà Phan Thúy N phải chịu 300.000 đồng. Tổng cộng hai khoản án phí ông Nguyễn Văn M và bà Phan Thúy N phải nộp là 55.810.000 đồng. Quỹ tín dụng nhân dân LT đã nộp tạm ứng án phí 19.997.000 đồng theo biên lai thu số 0006023 ngày 27 tháng 02 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự được hoàn lại đủ số tiền trên tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Bình.

7. T hợp quyết định được thi hành theo quy đinh tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Hòa Bình;
- Chi cục THADS huyện Hòa Bình
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Nam